

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

Bản án số: 10/2019/HS-ST
Ngày 12/9/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phước Chương và ông Nguyễn Thành Luân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 29/8/2019 đối với bị cáo:

Đinh Việt X; tên gọi khác: C; sinh ngày 03/5/1990, tại tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang B, sinh năm 1961 và bà Cao Thị Y, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/10/2005, có hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, Ủy ban nhân dân thị xã Q đưa đi trường giáo dưỡng số 3 Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng; chấp hành xong ngày 25/7/2007. Ngày 22/7/2009 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử 18 tháng tù giam theo bản án số: 16/2009/HSST ngày 29/12/2009; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2011. Ngày 19/10/2011 có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử 15 tháng tù giam theo bản án số 02/2012/HSST ngày 28/2/2012; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 23/5/2019 đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phan Thanh L, sinh ngày 05/12/1990; trú tại: Khu phố 3, phường 1, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Chị Phan Thị Thủy P, sinh ngày 04/11/1991; trú tại: Khu phố 3, phường 1, thị xã Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Cao Thị Y, sinh năm 1966; trú tại: Khu phố 4, phường 3, thị xã Q, tỉnh Q. Có mặt.

+ Anh Đặng Sỹ T, sinh ngày 17/02/1989; trú tại: Khu phố 5, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 20/5/2019, bị cáo Đinh Viết X đi bộ dọc theo tuyến đường sắt hướng từ khu phố 1, phường 1, thị xã Q về phía Cầu Vượt thị xã Q để tìm kiếm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực Cầu Vượt, bị cáo X phát hiện nhà anh Phan Thanh L thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã Q đang bật điện sáng, cửa hông bên trái đang mở. Bị cáo X liền đi vòng quanh nhà anh L quan sát thấy cửa sổ phòng ngủ mở, gia đình anh L đang ngủ trong phòng, trên giường ngủ sát cửa sổ có 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8, bị cáo X dùng tay phải luồn qua cửa sổ lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 ra ngoài, tắt nguồn và bỏ điện thoại vào túi quần bên phải của mình. Bị cáo X tiếp tục quan sát bên trong phòng ngủ thấy còn có nhiều tài sản khác nên đã đi vào trong nhà theo hướng cửa hông bên trái. Lúc này cửa phòng ngủ của vợ chồng anh L đang khép hờ nên bị cáo X đẩy cửa đi vào trong lục soát, lấy trên kệ tivi các tài sản gồm: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng) rồi bỏ vào túi quần phía sau; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu trắng bạc cầm ở tay phải; 01 túi xách, hiệu Gucci, màu đen cầm ở tay trái. Khi chuẩn bị đi ra khỏi phòng ngủ, bị cáo X phát hiện 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry KeyOne, màu đen đang nằm trên nền nhà cạnh chỗ anh L đang ngủ nên chuyển máy tính qua tay trái, cúi người xuống dùng tay phải lấy chiếc điện thoại này. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo X thoát ra khỏi nhà theo lối đã đi vào. Khi đi về đến khu vực cống Ba Lỗ thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã Q, bị cáo X dừng lại lục soát túi xách trộm được thấy không có tài sản gì có giá trị nên đã vứt chiếc túi xách này (bên trong có 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thanh L và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thủy P) xuống khu vực cống Ba Lỗ. Cũng trên đường về, bị cáo X tháo 02 sim điện thoại có số thuê bao 0979.251.333 và 0914.442.919 được lắp trong 02 chiếc điện thoại di động trộm được của nhà anh L vứt đi (bị cáo X không nhớ đã vứt chỗ nào). Sau đó, bị cáo X đã tiêu xài hết số tiền 1.700.000 đồng. Ngày 22/5/2019, bị cáo X đem máy tính xách tay nhãn hiệu HP đến quán Vy Võ ở số 300, quốc lộ 9, thành phố Đ, tỉnh Q bán cho anh Đặng Sỹ T với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền bán máy tính, bị cáo X đã tiêu xài cá nhân hết

1.000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry KeyOne, bị cáo X giấu vào túi áo da của mình và treo tại phòng bếp nhà chị Trần Thị M ở khu phố 1, phường 1, thị xã Q. Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, bị cáo X đưa cho chị Trần Thị T, trú tại khu phố 1, phường 1, thị xã Q nhờ giữ hộ. Ngày 23/5/2019 bị cáo Đinh Viết X bị Công an thị xã Q bắt tạm giam.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 178/BBDG ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy S8 có giá trị còn lại là 16.650.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry Keyone có giá trị còn lại là 10.450.000 đồng; 01 máy tính, nhãn hiệu HP có giá trị còn lại là 9.600.000 đồng; 01 túi xách, hiệu Gucci có giá trị còn lại là 152.250 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo Đinh Viết X chiếm đoạt của vợ chồng anh L, chị P là: 38.552.250 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng).

Đối với anh Đặng Sỹ T, khi mua máy tính xách tay anh Tuấn hoàn toàn không biết đó là tài sản do bị cáo X trộm cắp mà có. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đặng Sỹ T.

Đối với chị Trần Thị T là người đã giữ hộ bị cáo Đinh Viết X chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 nhưng tại thời điểm bị cáo X đưa điện thoại cho chị T thì chị T không biết được chiếc điện thoại này do trộm cắp mà có. Sau đó nghe thông tin đó là tài sản do bị cáo X trộm cắp được, chị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Do vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Trần Thị T.

Đối với chị Trần Thị M, việc bị cáo X cất giấu 01 điện thoại di động nhãn hiệu BlackBerry KeyOne, màu đen và 2.500.000 đồng tiền mặt (là số tiền bán máy xách tay) trong phòng bếp nhà chị M, chị M hoàn toàn không biết. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Trần Thị M.

Bị cáo Đinh Viết X không có tình tiết tăng nặng và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Đinh Viết X về tội: *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Đinh Viết X phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Viết X từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/5/2019.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho vợ chồng anh Phan Thanh L và chị Phan Thị Thủy P gồm: 01 điện thoại di động, nhãn

hiệu Sam Sung Galaxy S8, màn hình cảm ứng màu xanh dương; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Black Berry Keyone màu đen; 01 máy tính, nhãn hiệu HP màu bạc. Đối với 01 túi xách, hiệu Gucci, màu đen; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thanh L và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thủy P, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q đã tổ chức truy tìm tại khu vực cổng Ba Lỗ theo lời khai của bị cáo X nhưng không có kết quả. Đối với 02 sim số 0979.251.333, 0914.442.919, bị cáo X không xác định được cụ thể vị trí vứt 02 sim số này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Q không có căn cứ để truy tìm nên không đề nghị xem xét. Đối với số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, đây là số tiền do bị cáo X phạm tội mà có, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: **Vợ chồng** anh Phan Thanh L và chị Phan Thị Thủy P không có yêu cầu Đình Viêt X phải bồi thường số tiền 1.700.000 đồng; 01 túi xách hiệu Gucci; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thanh L, 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thủy P, 02 sim điện thoại số 0979.251.333 và 0914.442.919. Anh Đặng Sỹ T đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng từ gia đình bị cáo X và không có yêu cầu gì; bà Cao Thị Y là mẹ của bị cáo X không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng mà bà Yến đã bồi thường cho anh Đặng Sỹ T nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 23 giờ ngày 20/5/2019, bị cáo Đình Viêt X phát hiện nhà của vợ chồng anh Phan Thanh L và chị Phan Thị Thủy P thuộc khu phố 3, phường 1, thị xã Q đang bật điện sáng, cửa hông bên trái đang mở nên bị cáo X liền đi vòng quanh nhà anh L, chị P quan sát thấy cửa sổ phòng ngủ mở, gia đình anh L, chị P đang ngủ trong phòng, trên giường ngủ sát cửa sổ có 01 điện thoại di động, bị cáo X dùng tay phải luồn qua cửa sổ lấy trộm chiếc điện thoại Samsung Galaxy S8 và tiếp tục quan sát bên trong phòng ngủ thấy còn có nhiều tài sản khác nên đã đi vào lục soát, lấy trên kệ tivi các tài sản gồm: 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Black Berry Keyone; 01 máy tính nhãn hiệu HP; 01 túi xách hiệu Gucci; 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Phan Thanh L; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phan Thị Thủy P. Trên đường đi về bị cáo X đã vứt chiếc túi xách, thẻ ATM, chứng minh nhân dân, 02 sim điện thoại có số thuê bao 0979.251.333 - 0914.442.919 của anh L, chị P và tiêu xài hết số tiền 1.700.000 đồng trộm cắp của nhà anh L, chị P. Ngày 22/5/2019, bị cáo X đã bán máy tính xách tay nhãn hiệu HP cho anh Đặng Sỹ T với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) và đã tiêu

xài cá nhân hết 1.000.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng hiện đang bị tạm giữ. Tổng giá trị tài sản bị cáo X chiếm đoạt của vợ chồng anh L, chị P là 38.552.250 đồng (ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng) được kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/BBĐG ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015).

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu là vợ chồng anh Phan Thanh L và chị Phan Thị Thủy P gồm: 02 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, anh L, chị P không có ý kiến gì. Đối với 01 túi xách, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân và 02 sim điện thoại mà bị cáo X đã vớt nhưng cơ quan điều tra không tìm thấy, anh L, chị P cũng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền còn lại sau khi bị cáo X bán máy tính xách tay cho anh Đặng Sỹ T là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng), Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là số tiền do bị cáo X phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước (điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[7] Về trách nhiệm dân sự: **Vợ chồng** anh Phan Thanh L và chị Phan Thị Thủy P không yêu cầu gì sau khi nhận lại 02 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay và cũng không yêu cầu bị cáo X bồi thường số tiền 1.700.000 đồng; 01 túi xách, 01 thẻ ATM, 01 chứng minh nhân dân và 02 sim điện thoại do bị cáo lấy trộm của anh L, chị P. Anh

Đặng Sỹ T đã nhận lại số tiền 3.500.000 đồng từ gia đình bị cáo X và không có yêu cầu gì; bà Cao Thị Y là mẹ của bị cáo X không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 3.500.000 đồng mà bà Yến đã bồi thường cho anh Đặng Sỹ T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đinh Viết X (C), phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Đinh Viết X 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2019.

Về án phí: Bị cáo Đinh Viết X phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Số tiền trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2019 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Q;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Phước Chương

Nguyễn Thành Luân

Phan Thị Hạnh